

Bản án số: 37/2022/DS-ST.

Ngày: 24-5-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân

Ông Hoàng Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST – DS ngày 07/4/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-DS ngày 04/5/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn B, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn E, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, phường E, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn B trình bày:

Ngày 09/10/2020 âm lịch (nhằm ngày 23/11/2020 dương lịch) bà Nguyễn E có hỏi vay tiền của ông số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) với lãi suất 6%/tháng. Mục đích hỏi mượn nợ để trả tiền thợ cất nhà cho ông Lê U và trả tiền vật tư cất nhà. Bà E cam kết hàng tháng đóng lãi, hạn trả tiền gốc là ba tháng, có làm giấy nhận nợ viết tay. Mẫu giấy nhận nợ ông có soạn sẵn, để một số hàng trông cho người hỏi mượn tiền điền thông tin vào. Nhưng sau đó bà E không đóng lãi và trả gốc như thỏa thuận. Ông mới khởi kiện bà E. Theo đơn khởi kiện thì ông yêu cầu bà E trả cho ông số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến khi xét xử với

mức lãi suất là 6%/tháng. Trong thời gian ông khởi kiện, ông biết được bà E đang thực hiện thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất nên ông có yêu cầu ngăn cản và yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, bà E biết được nên có kê mẹ ruột của bà E đem tiền đến nhà ông trả số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vào ngày 11/4/2022. Nên tại phiên tòa hôm nay, ông rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả tiền vốn và sau khi nhận được tiền vốn thì ông cũng đã rút lại yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Ông chỉ yêu cầu bà E trả cho ông số tiền lãi từ ngày vay là ngày 23/11/2020 dương lịch đến ngày 11/4/2022 (01 năm 04 tháng 19 ngày) với lãi suất theo quy định của pháp luật 20%/năm. Tương ứng số tiền lãi ông yêu cầu là 27.722.500 đồng (Hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

2/ Trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn E vắng mặt, Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà E được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà E vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

3/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Còn bị đơn vẫn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng đồng thời chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 100.000.000 đồng từ ngày vay 23/11/2020 dương lịch đến ngày trả tiền 11/4/2022, với mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 20%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút lại và thay đổi một phần đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn bà Nguyễn E đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà E.

[2] Xét yêu cầu rút lại một phần đơn kiện của nguyên đơn: Ông B rút lại yêu cầu bà E trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[3] Xét yêu cầu thay đổi về mức lãi suất, cụ thể nguyên đơn ông B chỉ yêu cầu bị đơn bà E trả cho ông tiền lãi theo mức lãi suất của pháp luật quy định là 20%/năm (tương đương 1,67%/tháng) chứ không yêu cầu mức lãi suất 6%/tháng. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi yêu cầu này của đương sự không vượt phạm vi đơn khởi kiện nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu cầu này của nguyên đơn ông B.

[4] Nguyên đơn ông Nguyễn B chỉ yêu cầu bị đơn bà Nguyễn E trả số tiền lãi trên số tiền vốn vay 100.000.000 đồng tính từ ngày vay 23/11/2020 dương lịch đến ngày bà E gửi trả số tiền vốn là 11/4/2022 dương lịch, số tiền lãi là 27.722.500 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo giấy nhận nợ lập ngày 09/10/2020 âm lịch nhằm ngày 23/11/2020 dương lịch thì bà Nguyễn E có hỏi vay của ông Nguyễn B số tiền vốn 100.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Thỏa thuận đóng lãi hàng tháng, hạn trả nợ trong vòng 03 tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, tại đơn kiện lập ngày 03/10/2021 thì ông B cho rằng bà E vẫn không trả vốn và lãi. Quá trình khởi kiện tại Tòa án thì ngày 11/4/2022 bà E có nhờ mẹ ruột đến nhà ông B để trả số tiền vốn gốc 100.000.000 đồng. Lời trình bày này của ông B phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như phù hợp với giấy nhận nợ lập ngày 09/10/2020 ông đã cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định ngày 09/10/2020 âm lịch bà E có hỏi vay của ông B số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng là có thật. Tuy nhiên, số tiền vốn gốc này theo như ông B trình bày ngày 11/4/2022 dương lịch thì bà E đã trả lại cho ông, ông rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn gốc này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét về lãi suất: Theo nhận định tại mục [4] thì 09/10/2020 âm lịch nhằm ngày 23/11/2020 dương lịch thì bà Nguyễn E có hỏi vay của ông Nguyễn B số tiền vốn 100.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn ông B chỉ yêu cầu bà E trả cho ông số tiền lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất 20%/năm kể từ ngày vay đến ngày trả vốn. Theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...*”. Theo thỏa thuận giữa nguyên đơn ông B và bị đơn bà E thì hai bên có thỏa thuận lãi suất khi thực hiện giao dịch cho vay tiền. Do đó, yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn ông B là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, bà E còn phải trả lãi cho ông B cụ thể như sau: Tính từ ngày vay 23/11/2020 dương lịch đến ngày trả số tiền vốn gốc là 11/4/2022 dương lịch là 01 năm 04 tháng 19 ngày x 100.000.000 đồng x 20%/năm = 27.722.500 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà E phải chịu là 27.722.500 đồng x 5% = 1.386.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn B về việc yêu cầu bà Nguyễn E trả số tiền lãi vay.

Buộc bà Nguyễn E trả cho ông Nguyễn B số tiền lãi 27.722.500đ (*Hai mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn B thì hàng tháng bà Nguyễn E còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

[2] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn B về việc yêu cầu bà Nguyễn E trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.386.000 đồng (*Một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Ông Nguyễn B không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002576 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng